TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày: 23/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Hoàng Huyên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 28/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 08/01/2026 đối với bị cáo:

Võ Thành S (Bé T), sinh ngày 07/02/1966 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số D, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083066019827; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành H (đã chết) và bà Văn Thị Bạch T1; vợ: Lê Thị H1; con: có 03 người con sinh năm 1986, năm 1987 và năm 1997; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án Số 01/HSST ngày 05/02/1988 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Toà án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) tuyên phạt Võ Thành S 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

- Tại Quyết định Số 1393/UB-QĐ ngày 20/12/1989 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre ra quyết định cưỡng bức lao động đối với Võ Thành S thời hạn 06 tháng về hành vi "Tiêu thụ đồ gian".

- Tại Bản án Số 45/HSST ngày 18/9/1990 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Toà án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) tuyên phạt Võ Thành S 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa".

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo: Luật sư Trần Thị Cẩm T2 – Văn phòng luật sư Trần Nguyễn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V. Có mặt

-*Bị hại:* Phạm Minh T3, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Phạm Văn T4, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thanh T5, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp K, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

2. Võ Nhật T6, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Võ Thành S bị mất tài sản nhiều lần nên S nghi ngờ Phạm Minh T3, bắt trộm gà của S. Ngày 01/6/2025, S đến nhà T3 để tìm T3 nhưng không gặp, S có nhờ ông Phạm Văn T4 (là cha ruột của T3) nói lại với T3 là S hẹn T3 ngày hôm sau đến chòi giữ vườn của S ở ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long) để nói chuyện. Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 02/6/2025, T3 điều khiển xe môtô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen (xe T3 mượn của bạn nên T3 không nhớ rõ biển kiểm soát) đến chòi giữ vườn của S, S mời T3 vào trong chòi ngồi nói chuyện liên quan đến việc S nghi ngờ T3 bắt trộm gà của S, T3 nói không có lấy trộm gà của S. T3 yêu cầu S báo Công an đến giải quyết cho rõ ràng. Sau đó giữa T3 và S xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, S đứng lên chồm người qua đống củi gần chỗ S ngồi, S dùng tay phải nắm lấy cây làm cỏ vườn (cây sủi) dài 78cm, cán bằng gỗ tre tầm vong dài 58cm, một đầu có gắn lưỡi kim loại dài 20cm, đánh một cái theo hướng từ phải qua trái, mục đích S muốn đánh vào vai của T3, lúc này T3 đang ngồi đối diện S, theo phản xạ tự nhiên Trí ngồi hụp xuống bàn để né bị S dùng cây sủi đánh trúng vào vùng đầu bên trái của T3 gây thương tích, thấy đầu của T3 bị chảy máu S không đánh nữa và nói với T3 để S chở đi bệnh viện nhưng T3 không đồng ý rồi T3 tự điều khiển xe môtô đến Công an xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long) để trình báo sự việc T3 bị S đánh. Sau đó T3 được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, đến ngày 09/6/2025 xuất viện.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) cây sủi làm cỏ dài 78cm, cán bằng gỗ tre tầm vong dài 58cm, đường kính 3,2cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, rộng 10cm (do Võ Thành S giao nộp).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống Số 163/25/KLTTCT-TTPYBT ngày 30/6/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B (nay là Trung tâm P), kết luận:

Căn cứ thông tư Số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Minh T3 tại thời điểm giám định là 22%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc gây ra.

Trường hợp sử dụng mẫu cần giám định đánh vào đầu của Phạm Minh T3 thì có thể gây ra vết thương như trên.

Tại Công văn Số 20/CV-PY ngày 31/7/2025 của Trung tâm P về việc phúc đáp Công văn Số B47/VPCQCSĐT: Với tình trạng thương tích của Phạm Minh T3 nếu không được đưa đi cấp cứu kịp thời có khả năng dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định Số 45/KL-KTHS-KV3 ngày 07/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: Mẫu gửi giám định (ký hiệu A) không thuộc danh mục theo quy định của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Bị hại Phạm Minh T3 yêu cầu Võ Thành S bồi thường số tiền 50.548.100 đồng. Võ Thành S đã bồi thường 50.548.100 đồng cho bị hại xong. Bị hại T3 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T4 (cha ruột của bị hại Phạm Minh T3) yêu cầu Võ Thành S bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bị hại T3 nằm Bệnh viện 06 ngày, với tổng số tiền là 1.320.000 đồng. S đồng ý và đã bồi thường cho ông T4 số tiền 1.320.000 đồng xong.

Đối với 01 (một) cây gỗ dài 78cm (cây sủi làm cỏ vườn, cán bằng gỗ tre tầm vong dài 58cm, đường kính 3,2cm; lưỡi bằng kim loại dài 20cm, rộng 10cm) là vật chứng liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Võ Thành S đã khai nhận hành vi phạm tội của S, lời khai của S phù hợp với lời khai của bị hại Phạm Minh T3, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSKV5 ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, nguyên nhân bị cáo đánh bị hại là do bị hại đã trộm cắp tài sản của bị cáo, khi bị cáo nhắc nhỡ bị hại tỏ thái độ thách thức và xúc phạm bị cáo. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng Lê Thanh T5 trình bày: anh không trực tiếp chứng kiến bị cáo đánh bị hại nhưng anh có tham gia đưa bị cáo đến trạm y tế sau đó đến bệnh viện Đ, ngoài ra anh không có chứng kiến sự việc gì khác.

Người làm chứng Võ Nhật T6 trình bày: anh không trực tiếp chứng kiến bị cáo đánh bị hại nhưng anh có tham gia đưa bị cáo đến trạm y tế, ngoài ra anh không có chứng kiến sự việc gì khác.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Ghi nhận: Bị hại Phạm Minh T3 yêu cầu Võ Thành S bồi thường số tiền 50.548.100 đồng. Võ Thành S đã bồi thường 50.548.100 đồng cho bị hại xong. Bị hại T3 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho S.

Ghi nhận: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T4 (cha ruột của bị hại Phạm Minh T3) yêu cầu Võ Thành S bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bị hại T3 nằm Bệnh viện 06 ngày, với tổng số tiền là 1.320.000 đồng. S đồng ý và đã bồi thường cho ông T4 số tiền 1.320.000 đồng xong.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 78cm (cây sủi làm cỏ vườn, cán bằng gỗ tre tầm vong dài 58cm, đường kính 3,2cm; lưỡi bằng kim loại dài 20cm, rộng 10cm).

Người bào chữa trình bày: Thống nhất tội danh điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 02/6/2025, xuất phát từ việc Võ Thành S nghi ngờ Phạm Minh T3 bắt trộm gà của mình, S hẹn gặp T3, T3 nói rằng

T3 không trộm gà của S dẫn đến hai bên có lời lẽ cự cãi, bất ngờ Võ Thành S dùng 01 cây gỗ dài 78cm (cây sủi dùng làm cỏ vườn, cán bằng gỗ tre tầm vong dài 58cm, đường kính 3,2cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, rộng 10cm) là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu của Phạm Minh T3 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%, vụ án xảy ra tại chòi giữ vườn của S ở ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh người khác gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ việc bị cáo nghi ngờ bị hại lấy trộm tài sản của bị cáo, dẫn đến hai bên có lời lẽ cự cãi, bị cáo đã bất ngờ dùng cây gỗ dài 78cm có gắn lưỡi bằng kim loại (dùng làm cỏ vườn) được xác định là hung khí nguy hiểm đánh trung vào vùng đầu của bị hại gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 22%. Ý thức của bị cáo chỉ muốn gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo không quyết liệt, bị cáo không chủ đích nhằm vào vùng đầu của bị hại, bị cáo dừng lại ngay khi phát hiện bị hại bị thương tích nên hành vi của bị cáo cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo sự hoài nghi, tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và trộm cắp tài sản của công dân, ngoài ra bị cáo đã từng bị cưỡng bức lao động về hành vi tiêu thụ đồ gian. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả", "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Bị cáo là lao động chính trong gia đình", "Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51; nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và mức hình phạt của khung hình phạt là nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.548.100 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền là 1.320.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong, không ai có yêu cầu nào khác nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây gỗ dài 78cm (cây sủi làm cỏ vườn, cán bằng gỗ tre tầm vong dài 58cm, đường kính 3,2cm; lưỡi bằng kim

loại dài 20cm, rộng 10cm) là hung khí bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại và không còn giá trị sử dụng.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng, hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần. Đề nghị của người bào chữa là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 78cm (cây sủi làm cỏ vườn, cán bằng gỗ tre tầm vong dài 58cm, đường kính 3,2cm; lưỡi bằng kim loại dài 20cm, rộng 10cm). *(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2025).*

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình